TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2022/HC-PT
Ngày: 20 - 4 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 289/2021/TLPT-HC ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2021/HC-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo, kháng nghị;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 346/2022/QĐPT-HC ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Võ Văn U, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Võ Văn S, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 11, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: LK 12-5, đường 38, khu vực 6, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2020)

- *Người bị kiện:*

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đồng Văn T – Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Phó Chủ tịch (xin vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 07/01/2022)

Cùng địa chỉ: Số 02, đường B, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Mai Thế Q - Phó Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang (có mặt)

Địa chỉ: Số 03, đường X, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2/ Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang

3/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng A – Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn T1 – Chức vụ: Phó Chủ tịch (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tỉnh lộ 925, thị trấn S, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 10/01/2022)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Hồ Thị H1, sinh năm 1946 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị H1 là: Ông Võ Văn S, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 11, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: LK 12-5, đường 38, khu vực 6, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2020)

2/ Ông Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3/ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968 (vắng mặt)

4/ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã X1, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là ông Võ Văn U.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Võ Văn U khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 723/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định 723) ngày 06/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hậu Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn U (lần 2); Quyết định số 337/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định 337) ngày 26/01/2015 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn U (lần 1); một phần Quyết định 2445/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định 2445) ngày 07/6/2011 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng Khu Trung tâm điều hành Khu công nghiệp Sông Hậu, huyện C, tỉnh Hậu Giang, phần liên quan đến hộ ông Võ Văn U và yêu cầu xem xét hỗ trợ tái định cư.

Năm 2007, gia đình ông U bị ảnh hưởng dự án Khu công nghiệp Sông Hậu giải đoạn 1 (khu đất giao cho Tập đoàn tàu thủy Việt Nam Vinashin) và được phê duyệt tái định cư phân tán theo Quyết định 1538/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định 1538) ngày 31/8/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang. Sau khi thực hiện quyết định trên thì gia đình ông U không còn đất ở nào khác, nên ngày 19/02/2008 ông U có mua phần đất diện tích 120m^2 của ông Nguyễn Ngọc Ng để cất nhà ở sinh sống (phần đất này ông Ng mua lại của ông T2, bà H2 vào năm 2007, thửa 2267, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) số 0001010 ngày 16/7/2004 do ông T2 đứng tên. Khi mua đất có làm Giấy mua bán và có xác nhận của Trưởng ấp vào ngày 21/02/2008, nhưng chưa làm thủ tục sang tên trên giấy chứng nhận QSDĐ. Cùng năm 2008, ông U xây dựng nhà trên đất và có đến chính quyền địa phương để xin cho ông U chuyển Hộ khẩu thường trú về phần đất bị thu hồi này nhưng không được xem xét và cũng không trả lời bằng văn bản cho ông U biết. Ngoài phần đất bị thu hồi thì ông U cũng không còn phần đất nào khác, nên ông U đã chuyển hộ khẩu về ở trên đất của con rể ông U cho đến nay. Khi thu hồi đất thì ông U không được nhận tiền bồi thường về đất do không đứng tên trên giấy chứng nhận QSDĐ, ông U không khiếu nại gì về việc bồi thường về đất.

Theo Quyết định 2445 ngày 05/10/2011 của UBND huyện C thì ông U được bồi thường về nhà và vật kiến trúc là 115.867.000 đồng, ông U đã nhận khoản tiền bồi thường này. Sau đó, UBND huyện C ban hành Quyết định 2684 ngày 24/7/2012 thì ông U được nhận bổ sung tiền bồi thường là 58.367.920 đồng, ông U cũng đã nhận khoản tiền này xong. Theo Quyết định 2445/QĐ-UBND ngày 05/10/2011 của UBND huyện C thì ông U bị giải tỏa trắng mà lại không được xem xét tái định cư, ông U không còn chỗ nào sinh sống nên ông U khiếu nại thì ngày 26/01/2015 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 337 về việc giải quyết khiếu nại của ông U với lý do không chấp nhận yêu cầu xem xét tái định cư của ông U. Ông U tiếp tục khiếu nại thì ngày 06/5/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định 723 về việc giải quyết khiếu nại của ông U, cũng với nội dung không chấp nhận yêu cầu xem xét tái định cư của ông U.

Hiện nay hoàn cảnh gia đình ông U rất khó khăn, thuộc diện người bị khuyết tật và là hộ nghèo ở địa phương, không còn đất ở, chỗ ở nào khác mà phải sống nhờ ở nhà con rể ông U, sức khỏe yếu, nên ông U yêu cầu giải quyết 01 nền tái định cư tập trung cho gia đình ông U.

Ngày 22/12/2020, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Võ Văn S có Đơn yêu cầu Tòa án tiếp tục xem xét giải quyết vụ kiện, theo đó người khởi kiện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định 723 ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang và Quyết định 337 ngày 26/01/2015 của Chủ tịch UBND huyện C. Nay ông U chỉ yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 2445 ngày 07/6/2011 của UBND huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C trình bày:

Năm 2011, UBND huyện C thực hiện dự án: Xây dựng Trung tâm Điều hành Khu Công ngiệp Sông Hậu, huyện C, trong đó có hộ của ông Võ Văn U. Ông U là hộ xây dựng trên đất của ông Nguyễn Văn T2 tại thửa 2267, tờ bản đồ số 05, diện tích 120m^2 ONT + 530m^2 LUA, tại ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Ông T2 được bồi thường về đất do là người đứng tên trên giấy chứng nhận QSDĐ, ông T2 đã nhận tiền và không có khiếu nại gì cho đến nay. Ông U chỉ bị ảnh hưởng về nhà, vật kiến trúc nên chỉ được bồi thường về nhà, vật kiến trúc chứ không được bồi thường về đất.

Về trình tự, thủ tục: UBND huyện C ban hành Quyết định 2445 ngày 07/6/2011 là đúng quy định của Luật đất đai năm 2003, Nghị định 84 ngày 25/5/2007 của Chính phủ, Nghị định 69 ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

Về yêu cầu tái định cư: căn cứ vào Quyết định 14 ngày 21/6/2010 và Quyết định 08 ngày 22/02/2011 của UBND tỉnh Hậu Giang thì ông U không có đất bị thu hồi, không có đăng ký Hộ khẩu tại nơi giải tỏa nên không đủ điều kiện để được hỗ trợ tái định cư.

Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định 6180/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định 6180) ngày 07/12/2020 về việc thu hồi Quyết định số 337 ngày 26/01/2015 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn U (lần 1).

Không thống nhất đối với yêu cầu hủy Quyết định 2445 ngày 07/6/2011 của UBND huyện C của ông Võ Văn U.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang trình bày: Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định 2348/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định 2348) ngày 08/12/2020 về việc thu hồi Quyết định số 723 ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn U (lần 2).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị H2 trình bày: Năm 2007, ông T2 và vợ là bà H2 có bán cho ông Nguyễn Ngọc Ng phần đất tại ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện C, tỉnh Hậu Giang phần đất thuộc thửa 2267 nằm trong giấy chứng nhận QSDĐ số 0001010 cấp

ngày 16/7/2004 mang tên Nguyễn Văn T2. Diện tích thửa đất bán cho ông Ng là 650m^2 (có 120m^2 đất thổ cư và 530m^2 đất lúa). Do thời điểm mua bán thì khu đất nằm trong quy hoạch khu tái định cư tuyến Nam Sông Hậu nên không chuyển nhượng tên chủ quyền cho ông Ngon, nhưng ông T2, bà H2 có làm giấy tay cho ông Ng là "Giấy giao kèo mua bán đất ngày 29/4/2007) và được UBND xã Đông Phú xác nhận. Ông T2, bà H2 đã giao đất cho ông Ng quản lý, sử dụng từ thời điểm mua bán. Ông, bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông U, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết thỏa đáng cho ông U, do gia đình ông U khó khăn, tuổi cao, bệnh tật, không có đất và nhà để ở, ông U cũng là hộ nghèo trong địa phương. Do công việc và sức khỏe không được tốt, không tiện đi lại được nên ông, bà xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc Ng trình bày: Ông thống nhất với trình bày của ông T2, bà H2 về việc mua bán đất giữa ông với ông T2, bà H2. Năm 2008 ông bán một phần đất thuộc phần đất nhận chuyển nhượng của ông T2, bà H2 lại cho ông Võ Văn U là 120m^2, có làm giấy viết tay là "Giấy mua bán đất ngày 19/02/2008" và có xác nhận của chính quyền ấp Phú Nhơn. Ông Ng đã giao đất cho ông U quản lý, sử dụng từ thời điểm mua bán, ông U cũng đã cất nhà trên đất này tại thời điểm mua bán. Ông Ng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông U, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết thỏa đáng cho ông U, do gia đình ông U khó khăn, tuổi cao, bệnh tật, không có đất và nhà để ở, ông U cũng là hộ nghèo trong địa phương. Do công việc và sức khỏe không được tốt, không tiện đi lại được nên ông Ng xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn U (lần 2); Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn U (lần 1).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U, về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định 2445/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng Khu Trung tâm điều hành Khu công nghiệp Sông Hậu, huyện C, tỉnh Hậu Giang, phần liên quan đến hộ ông Võ Văn U và yêu cầu xem xét hỗ trợ tái định cư.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 12/3/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang có Quyết định số 15/QĐ-VKS-HC kháng nghị một phần bản án sơ thẩm.

- Ngày 15/3/2021, người khởi kiện là ông Võ Văn U kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Võ Văn U (có ông Võ Văn S đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U vì diện tích đất ông U bị thu hồi có nguồn gốc do ông U nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Ngọc Ng, việc chuyển nhượng có lập giấy tay và có xác nhận của trưởng ấp Phú Nhơn ngày 21/02/2008. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, ông U đã cất nhà sinh sống trên đất này. Quyết định 2445 ngày 07/6/2011 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng Khu Trung tâm điều hành Khu công nghiệp Sông Hậu, huyện C, tỉnh Hậu Giang, phần liên quan đến hộ ông Võ Văn U, không xem xét hỗ trợ nền tái định cư cho gia đình ông U là không đúng quy định bởi ông U không có đất nào khác để sinh sống và ông U thuộc diện hộ nghèo tại địa phương. Đồng thời, không đồng ý với Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang (có ông Nguyễn Văn H đại diện theo ủy quyền) xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang là ông Phan Mai Thế Q phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bị kiện là UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C (có ông Nguyễn Tấn T1 đại diện theo ủy quyền) không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông U, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quyết định 2445 được ban hành đúng quy định của pháp luật đất đai. Thực tế, ông U không có đất bị thu hồi mà chỉ có công trình trên đất là nhà và vật kiến trúc, ông U cũng không có cư trú và không có hộ khẩu tại địa chỉ bị thu hồi đất nên không được tái định cư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị H1 (có ông Võ Văn S đại diện theo ủy quyền) thống nhất yêu cầu kháng cáo của ông U.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát vẫn giữ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang vì thời hiệu khởi kiện của ông U đối với Quyết định 2445 đã hết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn thụ lý giải quyết là không đúng quy định. Đối với kháng cáo của ông Võ Văn U, việc chuyển nhượng đất của ông U không được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật; ông U cũng không có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ bị thu hồi đất nên kháng cáo của ông U là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử bác kháng cáo của ông U, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung "Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U, về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định 2445/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của Ủy ban nhân dân huyện C".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang (có ông Nguyễn Văn H đại diện theo ủy quyền) xin vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc Ng, ông Nguyễn Văn T2, và bà Nguyễn Thị H2, đều vắng mặt. Căn cứ vào Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án vắng mặt những đương sự này.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 07/6/2011, UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định 2445 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng khu trung tâm điều hành Khu công nghiệp Sông Hậu, huyện C, tỉnh Hậu Giang liên quan đến hộ ông Võ Văn U.

Theo đó, ông Võ Văn U không được bồi thường về đất, chỉ được bồi thường về nhà và vật kiến trúc trên đất, và không được xem xét tái định cư. Ông U khiếu nại. Ngày 26/01/2015, Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định 337 giải quyết khiếu nại lần 1, ngày 06/5/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định 723 giải quyết khiếu nại lần 2, bác khiếu nại của ông U. Do vậy, ông U khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định 2445, Quyết định 337 và Quyết định 723.

[3] Ngày 07/12/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định 6180 thu hồi Quyết định 337. Ngày 08/12/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định 2348 thu hồi Quyết định 723.

[4] Ngày 22/12/2020, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định 337 và Quyết định 723.

[5] Từ [3] và [4], bản án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính năm 2015 đình chỉ giải quyết đối với Quyết định 337 và Quyết định 723 là đúng quy định pháp luật.

[6] Đối với Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang cho rằng do người khởi kiện đã rút lại yêu cầu xem xét các quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, nên thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định 2445 được tính từ ngày ông U biết được quyết định này là đã hết thời hiệu khởi kiện.

[7] Xét, trường hợp cho rằng quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp thì cá nhân có quyền khiếu nại tại cơ quan có thẩm quyền, hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Điều 42 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: "Khi không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần 2, hoặc hết thời hạn nhưng chưa có kết quả giải quyết thì người khiếu nại có quyền khởi kiện vụ án hành chính". Theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

[8] Do không đồng ý với Quyết định 2445, ông U có khiếu nại. Ngày 06/5/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định 723 giải quyết khiếu nại lần 2. Ngày 26/6/2020, ông U có đơn khởi kiện vụ án hành chính là còn trong thời hiệu khởi kiện. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, người bị kiện đã thu hồi 02 quyết định giải quyết khiếu nại như nêu tại mục [3].

Mặc dù, trường hợp này không phải là trở ngại khách quan nhưng việc các quyết định giải quyết khiếu nại bị thu hồi do quá thời hiệu, thời hạn giải quyết khiếu nại, không phải là lỗi chủ quan của ông U. Hơn nữa, tại thời điểm ông U khởi kiện, Quyết định 337 và Quyết định 723 vẫn đang có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật về thời hiệu khởi kiện.

Nếu tính thời hiệu khởi kiện từ thời điểm ông U biết được Quyết định 2445 vào năm 2011 thì vụ việc thuộc trường hợp vừa có đơn khiếu nại, vừa có đơn khởi kiện, nên phải được giải quyết theo quy định tại Điều 33 Luật tố tụng hành chính và đều liên quan đến Quyết định 2445. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông U khởi kiện vụ án hành chính còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính là có căn cứ nên bác phần kháng nghị này.

[9] Đối với kháng cáo của ông U cho rằng phần nhà đất có diện tích 120m^2 thuộc thửa 2267, tờ bản đồ số 5, tại ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện C, tỉnh Hậu Giang có nguồn gốc do ông U nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Ngọc Ng. Ông Ng nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông T2, bà H2. Các giao dịch chuyển nhượng được thể hiện qua các giấy mua bán có xác nhận của UBND xã Đông Phú hoặc chính quyền ấp. Ông U bị thu hồi cả nhà và đất nên yêu cầu được xem xét tái định cư.

[9.1] Xét thấy, mặc dù ông Ng, ông T2 thừa nhận có giao dịch chuyển nhượng như ông U trình bày, nhưng hình thức giao dịch bằng giấy tay, ông U không đăng ký thủ tục sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, khi bồi thường, UBND huyện C chỉ bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất cho ông U, còn đất được bồi thường cho ông T2 (do là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), ông U cũng không có ý kiến gì. Do vậy, ông U không đủ căn cứ để được công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp.

[9.2] Theo quy định của pháp luật đất đai, người bị thu hồi đất được xem xét tái định cư khi bị thu hồi đất ở và không còn nơi ở nào khác. Căn cứ vào hồ sơ thu hồi, bồi thường của dự án Xây dựng khu trung tâm điều hành Khu công nghiệp Sông Hậu, huyện C, tỉnh Hậu Giang thể hiện, người bị thu hồi đất thuộc thửa 2267 là ông T2. Ông U được bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất do thuộc trường hợp hộ gia đình ở nhờ trên đất của người bị thu hồi. Do đó, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 Quyết định 14/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 và khoản 14 Điều 1 Quyết định 08/2011/QĐ-UBND ngày 22/02/2011 của UBND tỉnh Hậu Giang, ông U không đủ điều kiện để được tái định cư. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện này của ông U là có căn cứ.

[10] Đối với nội dung kháng nghị cho rằng phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên xử: "*Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U, về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định 2445/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của Ủy ban nhân dân huyện C*" là không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Xét thấy, đây chỉ là lỗi về cách diễn đạt ngôn từ, không ảnh hưởng hay làm thay đổi bản chất nội dung vụ việc nên điều chỉnh lại cho đúng thuật ngữ pháp lý theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc này.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông U kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên bác kháng cáo của ông U, bác kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang như nhận định tại mục [8] và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[12] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[13] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Văn U là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Võ Văn U; Bác Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-VKS-HC ngày 12/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Áp dụng vào Luật đất đai năm 2003; Điều 29, Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Khoản 14 Điều 1 Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 22/ 02/2011 của UBND tỉnh Hậu Giang; Điểm b khoản 2 Điều 32 Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 của UBND tỉnh Hậu Giang; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn U (lần 2); Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn U (lần 1).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U, về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định 2445/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng Khu Trung tâm điều hành Khu công nghiệp Sông Hậu, huyện C, tỉnh Hậu Giang, phần liên quan đến hộ ông Võ Văn U và yêu cầu xem xét hỗ trợ tái định cư.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Văn U được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Hậu Giang (1);
– VKSND tỉnh Hậu Giang (1);
– Cục THADS tỉnh Hậu Giang (1);
– Các đương sự (8);
– Lưu: hồ sơ vụ án (1),VP(5),19b (PPC);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình